

BÀI 7: BÀI TẬP CHƯƠNG I

Môn học: Sinh học, lớp 9

Ngày soạn: 22/9/2023; Tiết (theo PPCT): 6

Thời gian thực hiện: 01tiết

I- MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:**1. Kiến thức:**

- Biết phương pháp giải bài tập về hai qui luật của Men đen: từ đó có thể giải nhanh các bài tập về hai qui luật này dưới dạng trắc nghiệm
- Củng cố lại các khái niệm, các qui luật đã học.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tự học, tư duy, làm việc hợp tác, tìm tòi, giao tiếp, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ.
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tính toán, viết sơ đồ lai.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức và thói quen học tập môn học, lòng say mê môn học.

Mục tiêu bài học đối với HSKT Đinh Hoàng Ngọc (Khuyết tật trí tuệ, nói)*1. Kiến thức:** Viết được cách giải bài tập lai một và hai cặp tính trạng của Mendel.**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.
- Năng lực riêng: Viết được cách giải bài tập lai một và hai cặp tính trạng của Mendel.

3. Phẩm chất

Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. GV:** Phân loại các dạng bài tập.**2. HS:** Ôn tập lại toàn bộ các kiến thức đã học.**III- PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC, KIỂM TRA -ĐÁNH GIÁ****1. Phương pháp dạy học:** Giải quyết vấn đề.**2. Kỹ thuật dạy học:** Cá nhân.**3. Kiểm tra – đánh giá:** Dùng lời.**IV- HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC****1. Hoạt động khởi động:** Không**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (41ph)***** Hoạt động 1: Hướng dẫn cách giải bài tập. (25ph)**Mục tiêu: Nắm được cách giải bài tập lai một và hai cặp tính trạng của Mendel.**Mục tiêu đối với em Đinh Hoàng Ngọc**

Viết được cách giải bài tập lai một và hai cặp tính trạng của Mendel.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
- Giới thiệu cách giải 2 dạng bài tập lai trong di truyền Mendel. -GV hướng dẫn cách giải bài tập lai một cặp tính	- HS ghi nhớ kiến thức. - HS nghe và biết cách giải bài tập từng dạng về	I- Hướng dẫn cách giải bài tập. 1. Lai một cặp tính trạng: *Dạng 1: Biết kiểu hình của

<p>trạng và lai hai cặp tính trạng.</p>	<p>lai một cặp tính trạng và lai hai cặp tính trạng.</p>	<p>P → xác định tỉ lệ kiểu hình, kiểu gen ở F. Cách giải: -Bước 1: Quy ước gen. -Bước 2: Xác định kiểu gen của P -Bước 3: Viết sơ đồ lai. Xác định tỉ lệ kiểu gen, kiểu hình. *Dạng 2: Biết tỉ lệ kiểu hình ở đời con → xác định kiểu gen của P. <u>Cách giải:</u> -Bước 1: Quy ước gen (nếu đề bài quy ước dựa trên quy ước đề bài). -Bước 2: Căn cứ vào tỉ lệ kiểu hình ở đời con -> kiểu gen của P. Nếu F₁: (3:1) -> P : Aa x Aa Nếu F₁: (1:1) -> P: Aa x aa Nếu F₁: 100% -> P: AA x aa Nếu F₁ không cho biết tỉ lệ phân tính thì dựa vào kiểu hình lặn F₁ để suy ra kiểu gen của bố mẹ. - Bước 3: Lập sơ đồ lai. 2.Lai hai cặp tính trạng: *Dạng 1: Biết kiểu hình của P → xác định tỉ lệ kiểu hình, kiểu gen ở F. <u>Cách giải:</u> -Bước 1: Quy ước gen. -Bước 2: Xác định kiểu gen của P -Bước 3: Viết sơ đồ lai. Xác định tỉ lệ kiểu gen, kiểu hình.</p>
---	--	---

		<p>*Dạng 2: Biết tỉ lệ kiểu hình ở đời con -> xác định kiểu gen của P. Cách giải : -Bước 1: Quy ước gen (nếu đề bài quy ước dựa trên quy ước đề bài). -Bước 2: Căn cứ vào tỉ lệ kiểu hình ở đời con -> kiểu gen của P. Nếu $F_2: 9: 3 : 3: 1 = (3:1)(3:1)$ -> F_1 dị hợp về hai cặp gen -> P thuần chủng về hai cặp. $F_1: 3 : 3 : 1: 1 = (3:1)(1:1)$ -> P: $AaBb \times Aabb$ hoặc $AaBb \times aaBb$ $F_1: 1: 1: 1 : 1 = (1:1)(1:1)$ -> $AaBb \times aabb$ hoặc $Aabb \times aaBb$ - Viết sơ đồ lai.</p>
--	--	--

***Hoạt động 2: Bài tập vận dụng. (16ph)**

Mục tiêu: Giải được một số bài tập lai một và hai cặp tính trạng của Mendel.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
<ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt cho HS giải các bài tập trong SGK trang 22, 23. - GV gọi HS lên bảng giải các bài tập. - GV chốt lại cách giải và đáp án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động cá nhân, giải các bài tập SGK. - HS lên bảng giải các bài tập. -HS khác nhận xét, bổ sung. 	<p>II-Bài tập vận dụng. *Bài 1: P lông ngắn thuần chủng x lông dài. F_1 toàn lông ngắn. Vì F_1 đồng tính mang tính trạng trội -> đáp án a. *Bài 2: Từ kết quả F_1 75% đỏ thẫm : 25% xanh lục. Theo qui luật phân li P: $Aa \times Aa$ -> đáp án d *Bài 4: Để sinh ra người con mắt xanh (aa) -> bố cho một giao tử a và mẹ cho một giao tử a. Để sinh ra người con mắt đen (A-) -> bố mẹ cho một giao tử A -> kiểu gen và kiểu hình P. Mẹ mắt đen (Aa) x bố mắt</p>

		<p>đen (Aa) hoặc mẹ mắt xanh (aa) x bố mắt đen (Aa) → đáp án b hoặc c</p> <p>*Bài 5: F₂ có 901 cây quả đỏ, tròn : 299 cây quả đỏ bầu dục : 301 cây quả vàng tròn : 103 cây quả vàng bầu dục → tỉ lệ kiểu hình ở F₂ là : 9 đỏ tròn : 3 đỏ bầu dục : 3 vàng tròn : 1 vàng bầu dục -> P thuần chủng về hai cặp gen.</p> <p>P : quả đỏ bầu dục x quả vàng tròn -> kiểu gen của P là: AA^{bb} x aa^{BB}.</p> <p>Đáp án d</p>
--	--	--

3. Hoạt động luyện tập:(3ph)

Bài tập: Ở cà chua, người ta qui ước: A: quả đỏ; a: quả vàng. Hãy xác định kết quả của F₁, F₂ cho cây cà chua quả đỏ thụ phấn với cây cà chua quả vàng.

4. Hoạt động tìm tòi – mở rộng: (1ph)

Tìm hiểu trước 1 số bài tập lai một cặp tính trạng và lai 2 cặp tính trạng.

V-RÚT KINH NGHIỆM:

Phê duyệt của nhà trường

Giáo viên giảng dạy

Lê Thị Mận